

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL**

Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81;82;83;84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Thái Gia H; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A Đồng Khởi, phường T, Tp B, tỉnh Đ.

- Chị Trần Thị Trúc P; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Axã C, huyện DL, tỉnh LD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thái Nhã D; sinh ngày 29/6/2017. Hiện nay cháu Dg ở với chị P tại DL. Các đương sự thống nhất thỏa thuận, khi ly hôn giao con chung tên Thái Nhã D; sinh ngày 29/6/2017 cho chị Trần Thị Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thái Gia H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức

3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy sự thỏa thuận về nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con như trên là phù hợp.

[3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về án phí, lệ phí tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H và chị P phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc P và anh Thái Gia H.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn giao con chung tên Thái Nhã D; sinh ngày 29/6/2017 cho chị Trần Thị Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thái Gia H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

- Về phần tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Trúc P phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Anh Thái Gia H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án thuận tình ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007045 ngày 06/01/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện DL, tỉnh LD. Chị P đã nộp đủ, anh Thái Gia H còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LD;
- VKSND huyện DL;
- Chi cục THA DL;
- Các đương sự ;
- UBND phường Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Cường Huy